

# Trilogie : về 3 mẹ con bà Ngô Đình Nhu

Thưa quý vị, quý bạn,

Gần đây, tiện nhân có đọc ba bài của chính mình, được vài vị chuyển đăng lên Mạng, về bà Ngô Đình Nhu và hai cô con gái, Ngô Đình Lệ Thủy và Ngô Đình Lệ Quyên, đều tạ thế trong tháng 4, mùa Phục Sinh, kèm theo những hình ảnh và những đoạn được người chuyển nhấn mạnh bằng màu (highlight) - không có trong nguyên bản. Sáng nay, 1 tháng 4, sau khi đi lễ mừng Chúa Phục Sinh về, lòng thanh thản, tiện nhân xin gửi lại cho quý bạn ba bản văn chính thức, cố định, đã được hiệu đính, mà tiện nhân hoàn toàn chịu trách nhiệm về nội dung, câu văn, cũng như cách trình bày. Xin quý bạn giữ nguyên văn, khi / nếu muốn chuyển tiếp cho quý đọc giả khác. Chân thành cảm tạ.

Portland, Phục Sinh 1/4/2018

KT, tức NLGO (Người Lính Già Oregon)

## NGÔ ĐÌNH LỆ THỦY, HỒNG NHAN MỆNH YẾU

*kim thanh*

***Nửa chừng xuân thoát gậy càn thiên hương***  
(Đoạn Trường Tân Thanh)

***Mais où sont les neiges d'antan? (Villon)***  
(Đâu rồi những cánh tuyết năm xưa?)

1. Niên khóa 1962-63, tôi học năm cuối của chương trình Cử Nhân Giáo khoa Pháp văn tại trường Đại Học Văn Khoa Sài Gòn. Còn nhớ cùng lớp lúc ấy có nhạc sĩ Hùng Lâm (Hoàng Văn Hương), người dễ mến, hiền lành, như một thầy tu, thỉnh thoảng nổi hứng bắt tử lén ghi nốt nhạc ngay tại chỗ, trong lúc thầy giảng bài. Có bà sơ Marie-Jeanne Phạm Thị Nhâm, mà tôi thường hỏi mượn của mỗi lần trốn học đi chơi, sau trở thành hiệu trưởng trường Nữ Trung Học Thánh Tâm Nha Trang, và đã nhận ra tôi ngay, và cho vào dạy mà không cần thủ tục điều tra lý lịch, khi tôi lò dò đến trường hỏi xin *job*. Có Đặng Tiến, nói tiếng Pháp lai giọng Quảng Nam, da vàng xanh như người bị sốt rét kinh niên, tóc bờm xồm không chải, ra trường, không hiểu sao lại được phục vụ ngành ngoại giao, tức phòng Thông tin Quốc ngoại tòa đại sứ VNCH tại Thụy Sĩ, và trước 1975, đào nhiệm qua Pháp sống cho đến bây giờ; Tiến rất giỏi Việt văn, là phê bình gia văn chương có hạng, và theo đuôi Thông Luận về VN nhiều lần, chuyên viết bài nịnh hót Việt Cộng trắng trợn. Có Đại úy Ngô Văn Minh, thỉnh thoảng mời tôi ra quán cơm Tây đường Lê Thánh Tôn ăn bíp-tếch, uống rượu vang, sau lên chức Đại tá Tham mưu trưởng Quân Đoàn III, Biên Hòa. Có Joséphine Lương Thị Nga, môi cười rất tươi, duyên dáng, lần nào thèm ăn phở cũng rủ tôi đi cùng, trả tiền, và nói, tỉnh bơ: “ Moa rủ toa đi cho người ta thấy moa có *copain* (bò), chứ con gái ngồi ăn một mình, ngượng lắm ”. Có Monique Wang Seng, cô bạn Tàu, luôn mặc *jupe serrée*, người thon gọn, rất xinh. Có Bùi Thế Cần, Lê Thị Tuyết, Thái Thị Nhân, Lê Thị Bích, và Lê Ngọc Loan v.v... Đặc biệt, Irène Công Huyền Tôn Nữ Phụng Tiên, đẹp như đầm lai –là đồng hương Nha Trang của

tôi và đồng môn, cũng như hai cô đầm chính cống Josette Hermel và Elisabeth Pineau, trong lớp Latin của thầy Jean Le Menn...

Đầu niên học, từ lâu ba, tôi và Bùi Thế Cần (học giỏi nhất lớp, con của cụ dân biểu Bùi Tuân, Huế) thường xuống lầu một, vào giảng đường Dự Bị, để tìm người quen giữa đám nai vàng ngơ ngác, hay, đúng hơn, tuyển mộ tân binh cho JÉCU (Jeunes Étudiants Catholiques Universitaires, Thanh Sinh Công Đại Học), mà tuyên úy là cha Bernard Pineau, dòng Đa Minh chi Lyon. Lúc ấy, Cần là trưởng JÉCU Liên Trường, Bộ Chỉ Huy đặt tại Cư Xá Phục Hưng (đường Nguyễn Thông), Nguyễn Ánh Tuyết (con trai), tổng thư ký, còn tôi, trưởng Nhóm Văn Khoa Pháp. Thình thoảng, tôi thấy đứng trước cửa giảng đường Dự Bị một sĩ quan đeo ba hoa mai bạc, đầu đội берет đỏ, tay cầm một xấp cua. Ông dáng cao gầy, vẻ thân thiện. Lần nào gặp ông, tôi cũng khẽ gật đầu chào, và ông lịch sự chào lại. Có người cho biết, đó là Đại tá Cao Văn Viên. Mấy năm sau, ông lấy bằng Cử Nhân Pháp, lên tướng, và trở thành xếp quá lớn của tôi. Có kẻ xấu mồm nói, ông nhờ người đi học và đi thi thay cho ông. Tôi không tin. Vì ở Văn khoa Pháp, thầy cô không phát cua, phải vào lớp ghi chép hoặc mượn ai, và kỷ luật thi cử lúc bấy giờ khá gắt gao, số sinh viên không nhiều, lại phải thi oral, thầy trò biết mặt nhau, rất khó gian lận.

Vào trong giảng đường, Cần và tôi ngồi lẫn lộn với đám tân sinh viên, nghe cha Pineau (thay cha Cras nghỉ hưu) giảng về Socrate và Hégel hay thầy Kiết dịch tiếng Pháp ra tiếng Việt, mà phát mệt trở lại. Một hôm, hai đứa thấy Yvonne Lan Hương, cô bạn trong JÉCU, học dưới hai năm, đang ngồi trò chuyện với một cô. Bèn sà đến. Yvonne giới thiệu, đây Thủy, Ngô Đình Lệ Thủy... Lần đầu gặp Thủy, chúng tôi không nói gì hơn ngoài vài câu xã giao thông lệ.

Về sau, khi Lệ Thủy gia nhập JÉCU Văn khoa Pháp, tôi và Cần tiếp xúc với cô thường hơn, nhưng cũng chỉ để thông báo ngày giờ và chương trình họp của Hội. Cô có dáng thanh thanh, vẻ thùy mị, thông minh, ít nói, ít cười, đôi mắt linh hoạt, mặt trái soan, cằm hơi nhọn, tóc dày, cài *bandeau* trắng hoặc đỏ. Chúng tôi nói tiếng Pháp với nhau, cho nên bây giờ tôi không biết cô nói tiếng Việt ra sao, giọng miền nào. Đó là một điều mà sau gần nửa thế kỷ, già đi, nghĩ lại, tôi thấy cũng hơi “dị”, mặc dù bởi thói quen, giống như các em Việt Nam sinh trưởng ở Mỹ nói chuyện bằng Anh ngữ với nhau, kể cả hai đứa con tôi hiện nay, chứ chẳng vì lý do nào khác. Lệ Thủy thường mặc váy đỏ, áo sơ mi trắng đi học, đôi khi cả đồng phục Thanh Nữ Cộng Hòa. Nói chung, cô đẹp, nhưng không lồ lộ, sexy, hớp hồn người ta như Irène Phụng Tiên, không tươi lộng lẫy như Joséphine Nga. Một vẻ đẹp trang nhã, đài các, kín đáo. Tôi để ý, cô ở đâu là luôn luôn có một, hai anh chàng *gorilles* (khỉ đột, hộ vệ), giả dạng sinh viên, ngồi phía dưới, cách cô hai dãy bàn, nhìn chòng chọc vào mọi người.

JÉCU Văn Khoa Pháp lâu lâu ra một tờ Bản Tin (Bulletin), dày độ 40-50 trang, bằng tiếng Pháp, do Bùi Thế Cần, Nguyễn Ánh Tuyết, Nguyễn Nương Minh Châu và tôi viết gần hết, vì không ai gửi bài. Trong đó, thỉnh thoảng có đăng một vài bài thơ tình lảm cẩm, vợ vẫn của tôi, không đối tượng, chỉ là gửi gió cho mây ngàn bay, mà bây giờ tôi còn nhớ lồm bồm vài câu:

*Je veux tremper mes lèvres  
Dans l'eau pure de ton coeur  
Et émerger frissonnant  
D'une aube de lumière...*  
(Tôi muốn nhúng đôi môi  
Vào nước tinh tuyền của tim em  
Và bừng lên run rẩy

Dưới ánh sáng bình minh...).

Hay vài câu dịch thơ của thi sĩ Anh John Keats, hoặc Tennyson, không nhớ nữa, đại khái:

*Ce n' est pas toi que je regrette  
C' est le rêve par toi brisé*  
(Không phải em mà tôi tiếc nuối  
Mà giấc mơ vì em vỡ tan)

Lệ Thủy đọc báo xong, và dĩ nhiên mấy bài thơ ngắn của tôi, mảy hơi nhú, bảo tôi, nghiêm nghị như một cô giáo la rầy học trò: “ *Je n' savais pas que tu es si romantique. Les poèmes d' amour, ça c' est vraiment beau, mais ils désespèrent aussi* ” (tôi không biết anh lãng mạn dữ thế. Những bài thơ tình hay thật, nhưng cũng làm người ta tuyệt vọng). Như một phản xạ tự nhiên, tôi khoát tay, áp úng chối tội như ăn vụng bị bắt quả tang: “ *Un peu, oui... mais j' ne les ai faits que pour m' amuser... Rien de sérieux!* ” (Chút chút, đúng... nhưng tôi chỉ làm để chơi vui thôi mà... Đâu có gì quan trọng!).

Lệ Thủy không bao giờ đến CLB Phục Hưng để họp, sinh hoạt với Nhóm, ngoại trừ một lần duy nhất, tham dự thánh lễ đầu tháng cho toàn JÉCU do cha Pineau cử hành, rồi về ngay sau lễ. Chúng tôi chỉ gặp nhau tại giảng đường Propédeutique, trong giờ nghỉ giữa hai lớp, năm sáu đứa ngồi ở một bàn cuối phòng, có khi tại bàn của Lệ Thủy, thảo luận, hay trao đổi vài tin tức cần thiết. Hai anh chàng khi đột, chắc đã được báo trước, đứng xa xa hút thuốc, để chúng tôi yên.

**2.** Một ngày thứ bảy, JÉCU Liên Hội tổ chức đi thăm trại cùi và nhà thương điên Chợ Quán, sau đợt công tác thăm viếng dân lao động nghèo tại Xóm Chùa cách đó mấy tháng. Mỗi người góp mười đồng, làm chi phí lật vật, và ăn trưa. Số tiền không nhỏ, hơn ba tô phở vào thời ấy, đối với ngân quỹ khiêm tốn của sinh viên còn lãnh lương cha mẹ. Lệ Thủy đưa cho tôi một trăm đồng, trước mặt Cần và Yvonne, nói là tiền của “ *maman* cho Hội ”, nhưng “ tiếc là bận việc bên Thanh Nữ Cộng Hòa, không đi với tụi toa được. ” Tôi nhận tiền, cảm ơn, rồi nói nhỏ vào tai Cần: “ Như thế cũng hay. Có Lệ Thủy tham gia, hai *gorilles* phải đi theo, phiền phức lắm! ”

Hôm ấy, tất cả chúng tôi, khoảng bốn chục người, chia nhau lên hai xe buýt, tuyến đường Chợ Bến Thành-Trần Hưng Đạo. Hoặc tự túc, có xe hơi riêng, như hai chị em Anh Thư và Hạp Thư, học Dược (chuyên lái xe bằng chân trần), hay “ đại ca ” Dược sĩ đã ra trường Hoàng Ngọc Tuệ (đang cộng tác với báo *Người Việt*). Tổ y tế gồm các sinh viên Y khoa, trang bị ống nghe và túi cứu thương, do Đình Hà, gần ra trường, hướng dẫn, làm công tác khám bệnh, phát thuốc. Tổ ăn uống (ẩm thực?) do Rosa, sau thành vợ của Nguyễn Ánh Tuyết, và người chị là Rosette, điều động. Tổ văn nghệ gồm một cây *guitare* và một số ca sĩ mầm non, do các cô bên Dược phụ trách; tôi nhớ có Yvette Trương Tấn Trung (mà khi được biệt phái cho phái đoàn Liên Lạc Quân Sự ở Phnom-Penh năm 1971, tôi bất ngờ gặp lại tại phi trường Pochengton, nơi vợ chồng cô có một tiệm *pharmacie*, cf. “ Phnom Penh, Sirik Matak và những ngày tháng cũ ”, 6/4/2014), Tôn Nữ Tâm Thường (có dược phòng tại Nam California và tôi một lần nói chuyện qua điện thoại), và Nguyễn Cẩm Nhung (con của Luật sư Nguyễn Văn Huyền, sau này nghe nói đi tu thành Mẹ Bè Trên của một nhà dòng Carmélite). Đi trong lần này, có nhóm Sư Phạm, gồm Trần Ngọc Báu (hiện ở Thụy Sĩ), Nguyễn Thanh Quan (hay Quang?), Trương Ân (sau này là Hiệu trưởng

trường Cường Để, Qui Nhơn). Bùi Thế Cán làm tổng tư lệnh, Ánh Tuyết phụ tá hành quân.

Đầu tiên chúng tôi thăm nhà thương điên. Toàn đàn ông. Vài ông, tóc dài rũ rượi, biểu diễn nhiều màn rất... điên, như xé áo xé quần, rú lên những tràng cười kinh dị, khiến các cô sợ quá, mặt mày tái mét. Nhưng đa số rất hiền, đứng nhìn chúng tôi đi qua, về thẩn thờ, ngây dại. Tôi cười, chào, hỏi thăm, họ vẫn vô cảm. Rồi cả toán chuyển sang thăm trại cùi. Theo thói quen nghề nghiệp, Đinh Hà dọn sẵn mấy chai *alcool*, để tùy nghi. Bệnh nhân rất đông, chia thành khu, gồm cả con nít, trông rất tội nghiệp. Tôi không lạ với cảnh này, vì gần xóm tôi ở Nha Trang, khu Lạc Thiện, cũng có một trại cùi do các tu sĩ dòng *Franciscains* sáng lập và đảm nhiệm, nhưng lúc ấy tôi còn nhỏ, chỉ là một khán giả bàng quan, đi ngang tò mò đứng nhìn vào qua những vòng rào kẽm gai. Bây giờ, lần đầu tiên có dịp thấy tận mắt những thân hình gầy còm, lở lói, những bàn tay, bàn chân co quắp, hoặc mất ngón, những cặp mắt mờ đục, mù lòa. Và lòng dâng tràn một niềm cảm thương vô hạn. Tổ y tế bắt đầu khám, phát thuốc cho những bệnh nhân cùi bị cảm cúm, đau đầu, sổ mũi, do trường trại giới thiệu, yêu cầu. Các cô tập hợp những cháu bé lại, phát kẹo, tập chúng hát theo nhịp đàn *guitare* của Ánh Tuyết, vỗ tay, rồi cười lớn tiếng với nhau. Vài cháu chưa bị nhiễm bệnh, mặt mày trông rất sáng sủa, thông minh, phải theo sống chung với cha mẹ.

**3.** Tháng sáu 1963, mãn trường. Bùi Thế Cán, Nguyễn Nương Minh Châu đậu Cử Nhân liền một khi. Tôi rớt *oral* chứng chỉ Văn chương Quốc âm – bắt buộc cho sinh viên Văn khoa Pháp và Anh – vì trong buổi thi vấn đáp với giáo sư Vương Hồng Sển tôi không nhớ Tôn Thọ Tường và Phan Văn Trị ông nào theo Tây, ông nào chống Tây, và đem thơ ông nọ cắm vào cằm ông kia. Với giáo sư Bửu Cầm, kết quả còn tệ hại hơn, tôi không biết “chiết tự” bốn câu thơ chữ Nôm của thi sĩ Tuy Lý Vương, đứng chịu chết như Từ Hải, nhìn thầy cười cầu tài. Phải thi lại hai môn vấn đáp này. Còn những nàng tiên nga *trong đám xuân xanh ấy*, mà tôi đã kể tên ở trên, chưa có *aitheo chồng bỏ cuộc chơi*, như trong thơ Hàn Mặc Tử, nhưng đã lần lượt lên đường du học Pháp một cách lạng lế từ năm thứ hai, thứ ba. Cản ra Huế. Tôi về quê Nha Trang, dạy tại Collège Français môn Việt văn, cũng nhờ cái chứng chỉ Văn chương Quốc âm khó ác ôn ấy.

Không bao giờ tôi gặp lại Lệ Thủy, đã biến mất, từ ngày cô trao cho JÉCU chúng tôi một trăm đồng của mẹ. Tôi biết cô cũng đã đậu Propédeutique, qua bản niêm yết dán trước cửa trường, với tên chính thức, đầy đủ: Anne-Véronique Ngô Đình Lệ Thủy, sinh năm 1945 tại Huế. Chiến sự mỗi ngày leo thang. Khủng hoảng chính trị gia tăng. Sinh viên và Phật tử xuống đường hàng ngày. Cảnh sát dàn chào với dùi cui và lựu đạn cay. Những tờ báo chui chúi thậm tệ chế độ. Làm tôi thấy lo lắng vì, qua Lệ Thủy, cảm tình của tôi với cụ Ngô Đình Diệm rất sâu nặng, không như một vài bạn JÉCU lớn tuổi hơn, chẳng hạn Nguyễn Hữu An, sinh viên Kiến Trúc. Lúc đó, tôi lờ mờ hiểu rằng thế nào bàn tay lông lá của Mỹ cũng đã nhúng vào nội bộ Việt Nam. Sau này, trong thời đại *internet*, nhờ những tài liệu đã được giải mật, sự thật phơi bày trọn vẹn, và ai cũng biết chính quyền Kennedy đã cố tình giết cụ Diệm để không bị cụ ngăn cản trong việc đưa quân Mỹ vào chiến đấu trực tiếp tại Việt Nam. Nhưng khi ấy tôi tin tưởng và cầu mong cụ sẽ vượt qua như lần đảo chánh hụt 1960. Nhiều biến cố xảy ra, dồn dập, sau đó. Lựu đạn nổ tại đài phát thanh Huế. Thương tọạ Thích Quảng Đức tự thiêu (hoặc bị thiêu theo *video* và những tài liệu được giải mật. cf. “Trần Lệ Xuân - Một thời sóng gió về vang và nửa đời thẳm lạng trong vinh diệu”, của Nguyễn Kim Lộc, Chicago, Illinois, được phổ biến trên Diễn Đàn “PhucHungViet” và “TuoiHac”, ngày 30/3/2018). Nữ sinh viên Quách Thị Trang biểu

tình bị cảnh sát bắn chết tại chợ Bùng Binh Sài Gòn. Rồi đảo chánh. Ngày 2/11/1963, nghe tin hai anh em cụ Diệm bị giết, cha tôi ứa lệ, ghen ngào và trong giờ kinh tối bắt cả nhà đọc thêm kinh cầu hồn cho hai cụ. Còn tôi thấy lòng buồn vô hạn, suốt mấy bữa, mặc dù chưa hề nhận lãnh một ơn mưa móc nào từ chế độ. Lúc ấy Lệ Thủy đang ở ngoại quốc với mẹ trong chuyến công du giải độc. Liên sau đảo chánh, các phản tướng chia nhau tiền thưởng của CIA, nhảy đầm thả giàn, phá bỏ các ấp chiến lược. Báo chí, sách vở (của anh chàng Hoàng Trọng Miên nào đó chẳng hạn), hùa theo các ký giả Mỹ, mở chiến dịch bôi nhọ gia đình họ Ngô, và bà Nhu, Lệ Thủy cũng bị dính miếng. Nào là bà Nhu có một chiếc ghế kích dục, trong dinh Độc Lập, nhưng sự thực đó chỉ là chiếc ghế làm răng, hay làm tóc bình thường. Nào là ông Nhu bất lực. Nào là bà Nhu tự tình với cụ Diệm, với ông tướng này, ông tướng nọ. Nào là Lệ Thủy có nhiều bồ, kể cả một anh người Nhật, Lệ Thủy thất tình, học Văn Khoa, chỉ ghi danh, không đến lớp mà cũng có bằng, v.v... Tôi đọc và thấy buồn nôn. Vô lý quá, vậy mà dân chúng ít học hoặc quá khích vẫn tin, thế mới kỳ lạ. Thì cũng giống như dân quê miền Bắc mười mấy năm sau, đã ném đá vào đám sĩ quan cải tạo chúng tôi một cách thật tình, la hét và nguyên rủa chúng tôi là “quân mọi rợ giết người, ăn thịt con nít, hiếp dâm phụ nữ.”

Công việc và đời quân ngũ làm tôi quên Ngô Đình Lệ Thủy. Kỷ niệm với JÉCU những ngày có cô cũng dần phai theo thời gian.

**4.** Cho đến đầu năm 1967. Từ Ban Mê Thuột, tôi được tăng phái cho Tiểu đoàn 4, Trung đoàn 44 (của nhà văn Phạm Tín An Ninh, đồng hương Nha Trang lấy lừng), Sư đoàn 23 BB, trong chiến dịch Bình Định Nông Thôn tại quận Thiện Giáo (Ma Lâm cũ), nổi tiếng nguy hiểm nhất, thuộc tỉnh Phan Thiết... Ngày theo Tiểu đoàn đi hành quân tìm diệt địch, qua các thôn xóm, đêm đóng quân ven rừng, mắc võng giữa hai thân cây, nằm nghe tiếng đại bác ầm ì xa xa, nhìn hỏa châu từng hồi loé sáng trên núi Tà Dôm, mà thương cho kiếp lính tráng nay đây mai đó, trực diện cái chết cận kề. Một buổi trưa, tôi đang đứng nói chuyện với ông Đại úy Tiểu đoàn trưởng, Vũ Công Khanh (hiện ở Na Uy), một viên đạn rít ngang nón sắt, cách đầu tôi một đường tơ kẽ tóc, xuyên qua cổ anh binh nhất mang máy truyền tin PRC 25 đứng cạnh bên, làm anh ngã xuống, chết tại chỗ. Tên du kích bắn sê vọt bỏ chạy, bị lính Tiểu đoàn rượt theo và lãnh trọn một tràng *carbine*, phơi thây. Một người lính giận dữ chửi thề và muốn xẻo tai tên này để trả thù, tôi phải khuyên ngăn mãi, mới thôi. Cảnh tượng quá thảm cho bên này, bên kia. Tôi nghĩ thêm, những người lính chiến miền Nam, hơn ai hết, là những người thực sự yêu chuộng hòa bình, và vì yêu chuộng hoà bình họ phải hy sinh mạng sống đánh đuổi giặc xâm lược từ Miền Bắc. Nếu phải chống đối chiến tranh thì họ mới là những người có quyền lên tiếng trước tiên, chứ không phải những anh làm thơ, làm nhạc ầm ờ ở hậu phương, sợ chết, trốn quân dịch, núp bóng các ông sĩ quan văn phòng cao cấp mê văn nghệ, để mà gào thét ngưng chém giết, nổi vòng tay lớn, tay nhỏ. Rồi tại sao lại phản chiến một chiều? Tại sao không ra Bắc kêu gọi Hồ Chí Minh, Võ Nguyên Giáp, hai tên sát thủ đầu sỏ nổi danh, ngưng gây hấn và tấn công Miền Nam? Tại sao chỉ to mồm lên án miền Nam là nơi đã cho họ cơm ăn, áo mặc, tự do sáng tác, tự do phản bội? Bao nhiêu câu hỏi cứ luẩn quẩn trong tôi, cho mãi đến hôm nay, khi những dòng nhạc dòng thơ góp phần làm mát nước ấy vẫn còn được yêu chuộng, mê man, và các tác giả được thổi bằng ống đu đủ lên tạn mây xanh.

Nói tiếp về Ngô Đình Lệ Thủy. Một ngày cuối tuần và cuối tháng 4, 1967, tôi cùng với vài sĩ quan bạn được phép lên Phan Thiết, cách Thiện Giáo khoảng mười lăm cây số, bằng xe lam, để nghỉ xả hơi qua đêm, và nhậu bia với gà luộc. Tại quán bánh

căng “ còn ướt sền sệt ”, chúng tôi gọi mỗi người hai tô, mỗi tô hai mươi lăm cái, đồ đầy nước mắm, ăn cho bõ những tháng ngày gian khổ trong rừng với cơm sậy, đồ hộp, nước bi đông ngán đến tận óc. Tôi mua một tờ nhật báo, và giật mình đọc tin Lê Thủy đã chết trong một tai nạn xe hơi, đêm 12/4/1967, tại Pháp, chính xác tại Longjumeau, vùng Essonne, ngoại ô Paris. Chết tại chỗ. Lúc ấy cô vừa tròn hai mươi hai tuổi. Bài báo kể, ban đêm, cô lái xe nhỏ và bị một *camion* ngược chiều húc thẳng, đầu xe của cô nát bậy. Sau này, đọc trên tờ *Time*, số Friday April 21, 1967, thấy cũng đăng đúng tin ấy.

Mặc dầu tình cảm của tôi đối với cô, và ngược lại, chưa bao giờ thăm thiết, đong đầy, đủ để những giọt lệ trào dâng chan chứa, làm đắm vạt áo xanh của người Giang Châu Tư Mã cảm thương người kỹ nữ Tâm Dương thuở trước, tôi vẫn thấy bàng hoàng, xao xuyên. Tôi bỏ dở bữa nhậu đã từ lâu chờ đợi, ngồi thờ người, nghĩ đến những kỷ niệm thời sinh viên, JÉCU, những buổi họp tại giảng đường Văn Khoa, những bài thơ tình lắm cảm và lời phê bình nặng ký của cô, một trăm đồng “ *maman* cho ”... Đêm về, qua cửa sổ một khách sạn Phan Thiết, tôi nhìn bầu trời xanh thẳm không gợn mây và nửa mảnh trăng mới mọc vàng úa trên ngọn Tà Dôm mà nhớ câu thơ của Mạc Đĩnh Chi khóc nàng công chúa Tàu:

*Y! Vân tán, tuyết tiêu  
Hoa tàn nguyệt khuyết  
(Ôi! Mây tản, tuyết tan  
Hoa tàn, trăng khuyết).*

**5.** Hai tháng sau, tôi được lệnh thuyền chuyển đi Sư đoàn 22, Bình Định. Đáp chuyến bay Air VN đến Sài Gòn trước, dự trú ở chơi vài hôm, rồi về Nha Trang nghỉ phép một tuần, trước khi ra Bà Gi (Qui Nhơn) đáo nhậm đơn vị mới. Hành trang là túi ba lô và cây *carbine* đeo vai, cây *Colt* bên hông, và bộ quân phục mặc trên người. Trong chuyến bay có một số sĩ quan trẻ từ các đơn vị tác chiến về, cũng trang bị súng ống đến tận răng như tôi, báo hại các cô tiếp viên phải gom hết lại, đem cất đi một nơi phía sau phi cơ.

Ở Sài Gòn, trong dịp này, tôi được một cô bạn học cũ, ở Pháp về chơi, cho biết Irène Phụng Tiên đã lấy chồng, đang học ở Grenoble, quê hương của Stendhal – tác giả mà tôi yêu mến từ thời trung học. Hai mươi năm sau, 1987, từ Mỹ, tôi được học bổng và chọn đi tu nghiệp một năm Sư phạm Pháp tại Đại Học Grenoble, với lý do chính là sẵn dịp tìm tài liệu tại chỗ cho luận án về văn sĩ Stendhal. Tại đây, tôi mở những trang điện thoại (annuaire), rà tìm hết các tên Việt Nam, không thấy, nhưng vẫn hy vọng gặp lại Irène, bất ngờ, đâu đó, một ngày nào. Thành phố Grenoble lớn hơn Pleiku một chút, không đến nỗi đi “ dăm ba phút quay về chốn cũ ” (thơ Vũ Hữu Định), nhưng ngày đó ở cùng một thành phố mà còn vô *duyên đối diện bất tương phùng*, như lời cổ nhân, thì nói chi bây giờ, cách xa một đại dương mù khơi. Irène không Công giáo, nên không thể gặp tại các nhà thờ. Đi thư viện, vào những quán ăn VN, trên đường nhìn chăm chăm, hay bước theo, những phụ nữ Á Châu hay An Nam có dáng dấp của Irène ngày trước... Không ăn thua. Cuối cùng, đành bỏ cuộc.

Rồi đến cái chết của Ngô Đình Lệ Thủy, đề tài không tránh khỏi. Cô bạn kể:

- Tại Paris, tụi moa có đi viếng xác Lệ Thủy và dự lễ cầu hồn và đưa nó ra nghĩa trang. Đầu Lệ Thủy bị kính trước cất gằn lia cổ. Khi liệm, được khâu lại và quàng bằng chiếc khăn lụa màu thiên thanh, trông mặt nó đẹp quá, thanh thản như một thiên thần. Bà Nhu từ Rome bay sang, ôm xác con mà khóc ngất, khiến tụi moa cũng khóc theo. Chiếc xe bị nạn là chiếc Peugeot còn mới do Tổng giám mục Ngô Đình

Thục mua cho Lệ Thủy. Tài xế xe *camion* không việc gì cả, bị thắm vấn qua loa, rồi cho về.

Tôi hỏi:

- Lệ Thủy học trường nào ở Paris?
- Trường Luật.
- Tụi toa có gặp Thủy lần nào trước đó?
- Thịnh thoảng. Thủy vẫn *gentille* (dễ thương) như trước kia.

Tôi bỗng thở dài:

- Tội nghiệp nó quá! Đúng là hồng nhan bạc phận!

6. Nếu còn sống, năm nay (2010), Lệ Thủy cũng đã 65 tuổi. Quá khứ xa rồi, nhưng khi ngồi viết bài này, tôi vẫn thấy lòng bồi hồi, bởi kỷ niệm. Tôi vẫn nhớ lời cô “la rày” tôi một lần về những bài thơ tình làm tuyệt vọng... Và hôm nay tôi sửa lại câu thơ ngày đó, vẫn không có đối tượng:

*C'est bien toi que je regrette  
Ce n'est pas le rêve par toi brisé*  
(Chính em mà tôi tiếc nuối  
Không phải giấc mơ vì em vỡ tan)

Nhưng trong một nghĩa nào, vì mang bệnh kinh niên lãng mạn, tôi nghĩ rằng mỹ nhân Ngô Đình Lệ Thủy mất sớm như vậy cũng hay. Để mãi mãi được xinh đẹp, trẻ trung, dễ thương. Và để không bao giờ cho thế gian thấy tóc mình bạc màu.

**Portland, viết xong ngày 2/4/2010, Mùa Phục Sinh,  
Gửi lại, Ngày Lễ Phục Sinh, 1/4/2018**

***Bài này đã được bạn tôi, LS Trương Phú Thứ, Seattle, WA (người đã được Bà Ngô Đình Nhu ủy thác nhiệm vụ dịch và hiệu đính tập hồi ký bằng tiếng Pháp của bà), gửi qua email cho bà, lúc ấy còn sống ở Paris, xem trước khi phổ biến. Theo lời anh Thứ, bà Nhu đã đọc và nói qua điện thoại: “ Hay lắm, cho tôi gửi lời cảm ơn anh Quý ”.***

## **BÀ NGÔ ĐÌNH NHU, NĂM MƯƠI NĂM CÔ ĐƠN**

***kim thanh***

Tin từ Ngô Đình Trác báo cho ông bạn tôi, Luật sư Trương Phú Thứ, hay rằng Bà quả phụ Ngô Đình Nhu, nữ danh Maria Trần Lệ Xuân, đã về Nước Chúa lúc 2 giờ sáng ngày lễ Phục Sinh, 24/4/2011, hưởng thọ 87 tuổi.

Tôi viết bài này gửi các thân hữu, bạn bè, và những người mà tôi biết chắc vẫn còn ái mộ, quý mến – hoặc ít ra không thù ghét – Bà Ngô Đình Nhu, chế độ Đệ Nhất Cộng Hòa Việt Nam, và Tổng thống Ngô Đình Diệm. Không như những phản tướng 1963, tôi chưa hề gặp mặt Bà Nhu, chưa hề nhận ân sủng nào của Bà hay của chế độ, ngoài một trăm đồng Bà gửi tặng Hội JÉCU (Thanh Sinh Công Đại Học) năm xưa, được Ngô Đình Lệ Thủy trao cho tôi (cf. “ Ngô Đình Lệ Thủy, hồng nhan mệnh yếu ”).

**1.** Bà Ngô Đình Nhu là người nổi tiếng thuộc dòng họ Ngô Đình và người liên hệ trực tiếp với chế độ Đệ Nhất Cộng Hòa duy nhất còn sống sót vừa ra đi. Dù thương hay ghét Bà, ai cũng phải công nhận Bà là một nữ lưu thông minh, có tài có sắc, một cộng sự viên đắc lực, quả cảm của chồng và anh chồng. Qua hai nền Cộng Hòa, chưa có một phụ nữ tầm cỡ *public figure* (người của quần chúng) Việt Nam nào làm tôi thấy cảm phục và hãnh diện như Bà Ngô Đình Nhu. Cho dù, dĩ nhiên, Bà chưa hoàn hảo, cũng như bất cứ ai trên đời. Trước và sau vụ đảo chánh 1963, Bà là mục tiêu tấn công của những nhà báo và chính khách Việt Nam và ngoại quốc, nhất là Mỹ, chưa nói Cộng sản đội lốt tôn giáo, đối lập, “ cách mạng ”, đã không ngần ngại vu khống, xuyên tạc, đổ lỗi, thêu dệt đủ điều, kể cả về đời tư của Bà. Đọc tất cả những tài liệu đã được giải mật, và những sách báo cũ, và những sách báo mới trên các Diễn Đàn Hải Ngoại – những diễn đàn của Đui Chột, của Thù Hận, của Ác Độc – tôi thấy bất nhẫn và buồn nôn trước sự hèn hạ, nhỏ nhen của con người, vì dù sao Bà cũng chỉ là một phụ nữ và không giữ một chức vụ chính thức nào trong chính quyền. Bọn họ, kể cả Mỹ và Tây Phương, không mã thượng, anh hùng dũng, than ôi, để đánh Bà bằng một cánh hoa hồng, nhưng đã dùng mọi thứ dao búa. Họ đã man, trên phương diện tinh thần, không khác chi một Gia Long đã hành hình, về thể xác, nữ tướng Bùi Thị Xuân và con gái mười sáu tuổi bằng cách cho voi dày.

Bà là hiện thân và nạn nhân của Bất Hạnh như một trong những nữ nhân vật chính tuyệt đẹp của những vở bi kịch Hy Lạp. Nhưng khác với họ luôn vùng lên, phản kháng, chất vấn Thượng Đế, Bà đã im lặng, chấp nhận mệnh số nghiệt ngã, và âm thầm chịu đựng tất cả những sầu khổ, oan khiên, bất công, suốt một nửa thế kỷ.

**2.** Một điểm nữa, ngợi sáng, về con người của Bà, mà tôi tin rằng đến cả kẻ thù cũng không thể phủ nhận. Khi chồng bị thảm sát, Bà còn trẻ đẹp lắm – điều mà báo chí Mỹ thiên vị và tàn độc cũng phải ca ngợi. Nhưng Bà ở vậy, thờ chồng, nuôi đàn con còn vị thành niên, không có cửa chìm cửa nổi, không lầu son gác tía, nhờ tham những hoặc ăn cắp của công. Nếu có bằng chứng Bà phạm vào hai điều cấm kỵ này, chắc chắn báo chí và công luận Mỹ và Việt Nam, vốn thù nghịch, đã không bao giờ để Bà yên. Bà sống khép kín như một nữ tu tại gia. Không xuất hiện trước đám đông. Không cho nhân gian thấy tóc đổi màu, những dấu chân chim in trên đuôi mắt và những tàn phai bởi thời gian, theo gương những mỹ nhân tự thuở xưa. Không tuyên bố này nọ. "Thời của tôi qua rồi", bà thường nói với những người quen biết, như một lời già biệt thế gian. Không mang tiếng, không bỏ bịch, không bước thêm bước nữa. Không vì tiền bán thân cho tỷ phú. Nếu sống vào thời quân chủ, Bà xứng đáng nhận lãnh bằng khen "Tiết Hạnh Khả Phong".

Bảy nhiều thôi cũng đủ làm tôi yêu mến Bà như một người mẹ (bà kém mẹ tôi một tuổi). Ca ngợi Bà như một nữ chính khách một thời sáng giá, đảm lược, dám nói dám làm, như chồng Bà, trước vòng vây khốn của thù trong giặc ngoài. Kính trọng Bà như một thần tượng. Làm sao tôi không xúc động khi nghe tin Bà đã bước vào một cuộc hành trình cuối cùng, ngày Chúa chết trên cây thập giá và sống lại, để từ nay vĩnh viễn thuộc về Tuổi, nói theo Edwin Stanton, *belongs to the Ages*.

**3.** Nhà danh họa thuộc phái ấn tượng Pháp Auguste Renoir của những tuyệt phẩm chan hòa ánh sáng và màu sắc, những năm cuối đời, bị bệnh thấp khớp hành hạ, không đứng được nữa, phải ngồi vẽ tranh một cách đau đớn với bàn tay co quắp, nhức buốt. Người học trò của ông, danh họa Henri Matisse, thấy vậy, thương ông, đã hỏi : “ Tại sao Thầy phải tiếp tục ngồi vẽ một cách khổ sở như thế? ” Renoir ngược nhìn khung vẽ, trả lời: “ Đau đớn sẽ qua đi. Cái đẹp sẽ còn lại. ”



Tôi muốn nhắc lời của Renoir, để xưng tụng Bà, trong một nghĩa nào. Đau đớn tinh thần của Bà Ngô Đình Nhu sẽ qua đi. Cũng như đau đớn thân xác của nữ tướng Bùi Thị Xuân sẽ qua đi. Nhưng vẻ đẹp của hai bà sẽ tồn tại. Muôn đời.

Tôi biết những kẻ chống và ghét Bà sẽ khó chịu vì bài viết của tôi. Không sao. Đòi mà! Tuy nhiên, xin những kẻ ấy hãy xử sự cao thượng một chút, như một con người. Hãy để Bà yên nghỉ, ít nhất trong thời gian này. Chờ sau ba tháng, một năm, mười năm nữa, rồi hãy chia ra nanh vuốt, cũng chưa muộn.

Tôi muốn báo tin cho các thân hữu của tôi và xin họ đọc một kinh, cầu nguyện cho linh hồn Bà mau về Nơi Vĩnh Phúc, và tìm được Bình An đích thực. Sau năm mươi năm cô đơn.

**Portland, viết sau Ngày Chúa Sống Lại, 28/4/2011**  
**Gửi lại, Ngày Lễ Phục Sinh, 1/4/2018**

**Kim Thanh**

## **BẢN SONATE CHO MỘT NGƯỜI TỬ TẾ, LUCIA NGÔ ĐÌNH LỆ QUYÊN**

*kim thanh*

1. Tin dữ được chuyển đến tôi sáng nay, 16/4/2012, từ một anh bạn phương xa làm tôi rụng rời, như mới đây một người quen, không thân lắm, đột ngột ra đi, dù tuổi lớn và bệnh hoạn. Huống chi Ngô Đình Lệ Quyên rời bỏ dương trần lúc 53 tuổi – còn quá trẻ đối với tôi. Trong một phút giây, tôi mong đó không phải là sự thật. Biết đâu ai đó đã đùa dai tung tễ lên Mạng ảo một *poisson d’Avril*, dù tháng tư đã trôi qua một nửa rồi. Đến khi Luật sư Trương Phú Thứ gọi điện thoại kiểm chứng với Ngô Đình Quỳnh và sau đó tôi lên web thế giới và có trong tay bài báo bằng tiếng Ý và một đoạn băng video, thì chút hy vọng mỏng manh thật sự tan vỡ và nỗi đau buồn trong tôi lên tới tột độ.

Bàng hoàng như mất một người thân thuộc. *O mon Dieu, mais pourquoi, pourquoi, pourquoi?* Tôi thầm hỏi Thượng Đế và cho riêng tôi như một lời thở than, đột nhiên – như năm xưa khi đọc tin chị cô, Lệ Thủy, người bạn trẻ thuộc Nhóm Thanh Sinh Công Đại Học, đã qua đời, cũng trong một tai nạn giao thông, cũng trong tháng 4, cũng thảm khốc, cũng bất ngờ không kém – văng lên từ đáy tiềm thức trước nỗi buồn đau khôn cùng. Mặc dù tôi chưa hề một lần gặp gỡ Lệ Quyên, chưa hề thấy một bức hình nào của cô trước kia, chưa hề một lần nghe nhắc đến tên cô, ngoại trừ trong bản thảo hồi ký của mẹ cô, bà quả phụ Ngô Đình Nhu. Cô rời Việt Nam năm 1963, lúc mới bốn tuổi, một tháng sau khi cha và bác bị thảm sát bởi những bàn tay tanh tưởi mùi máu và mùi đờ la, cho nên những người thuộc thế hệ già chúng tôi không để ý lắm. Chỉ hai hôm nay thôi, tôi mới được biết Lệ Quyên đã nhiều năm đặc trách giúp đỡ những người di dân khắp thế giới trong cơ quan Caritas của thành phố Roma, nơi cô đã sống gần nửa thế kỷ thăm lặn dần thân. Và đã chết trong một khoảnh khắc kinh hoàng. Nằm chết cô đơn giữa dòng xe xuôi ngược, giữa dòng đời như thảo nhiên đến vô tình. Chết một cách bi thảm, tức tưởi, trong vô vàn thương tiếc muộn màng của biết bao người không có mặt sáng ấy trên đường Pontina, Roma.

*Khi sao phong gấm rủ là  
Giờ sao tan tác như hoa giữa đường*

2. Chúa ơi, tại sao, tại sao, tại sao? Tôi tự hỏi. Có lời giải đáp nào cho sự bí ẩn siêu hình phi lý này không? Nếu người bị nạn không phải là con ông bà Ngô Đình Nhu, em của Ngô Đình Lệ Thủy, cháu của một tổng thống và một tổng giám mục, em họ của một hồng y, nếu cô không thuộc dòng tộc quyền quý, cao sang, nổi tiếng vào bậc nhất của lịch sử Việt Nam cận đại, thì câu hỏi này đâu cần thiết nữa. Có người trả lời, bằng cách so sánh dòng họ Ngô Đình với dòng họ Kennedy – cũng chịu nhiều oan trái tương tự. Phần tôi không nghĩ như thế. John F. Kennedy, những đồng lõa Mỹ và tay sai Việt Nam, năm 1963, rõ ràng là thủ phạm trực tiếp hay gián tiếp giết chết ba anh em nhà Ngô, để sau đó ào ạt đổ quân vào Việt Nam, gây ra những xáo trộn, khủng hoảng chính trị, quân sự, và cuối cùng dẫn đến sự sụp đổ của cả Miền Nam, mười hai năm sau. Thủ phạm làm sao có thể đồng hóa với nạn nhân? Rồi nữa, làm sao so sánh ba anh em nhà Kennedy với ba anh em họ Ngô Đình về tư cách và đạo đức cá nhân?

Những kẻ căm ghét chế độ Ngô Đình Diệm, trái lại, ưa trích câu “ ác giả ác báo ” để giải thích tai nạn xảy ra theo quan niệm tôn giáo và bài học luân lý sơ đẳng, đúng hơn theo thuyết *karma* (nhân quả) quen thuộc. Tôi cũng không nghĩ như thế. Lệ Thủy, Lệ Quyên, hoặc xa hơn, John Kennedy Jr., đã làm gì nên tội, mà bị Trời “ phạt ” về những lỗi của người lớn, nếu có? Nếu thuyết nhân quả đúng, tại sao Hồ Chí Minh, Trường Chinh, Lê Duẩn, hay Staline, Mao Trạch Đông, Pol Pot v.v..., những tên đại gian, đại ác nổi tiếng, đã sát hại biết bao sinh linh lại được chết già an lành, trong khi hàng triệu nạn nhân hiền lành, vô tội bị giết oan, chết thảm? Ông trời quả có mắt thật không? Gần nhất, những tên Hoàng Phủ Ngọc Tường, Nguyễn Đắc Xuân v.v... tay đã nhúng máu của hàng ngàn đồng bào ở Huế dịp Tết Mậu Thân, mà vẫn còn sống nhơn nhơn. Tại sao?

Mới đây, lần đầu được thấy những bức ảnh của Lệ Quyên, với đôi mắt sâu đen thăm thẳm, nét mặt cương nghị, phảng phất một nỗi buồn xa vắng, tôi chợt nhớ đến dáng vẻ kiêu hãnh và sắc đẹp bi thảm (tragique) tương tự của một nữ tài tử Hy Lạp đóng vai nhân vật Antigone trong cuốn phim cùng tên. *Antigone* (442BC), vở bi kịch bất hủ của nhà soạn kịch Hy Lạp lừng danh, Sophocle, kể những thảm họa phủ xuống Oedipe và gia đình bởi mệnh số khắc nghiệt và độc đoán. Nhân vật Antigone, cũng như Electre, Phèdre của kịch tác gia Euripide, và Hermione, Oreste, Pyrrhus... trong các vở bi kịch khác nữa mà Racine, thế kỷ XVII văn học Pháp, đã mô phỏng, đều là những nạn nhân của định mệnh nghiệt ngã dành cho con người vốn yếu đuối, bất lực trước thần linh, những thế lực siêu hình, hoặc đam mê tàn bạo. Chỉ có cái chết mới hóa giải mọi oan khiên. “ *Evil strikes at it down the generations wave after wave, like seas that batter a headland...* ” (Quỹ dữ dập xuống qua các thế hệ theo từng đợt sóng tiếp nối, như biển vỗ vào bờ đất cao...)” (Sophocle, *Antigone*). Trong một bối cảnh khác, thi hào Nguyễn Du há đã chẳng viết cho những hồng nhan bạc phận : “ *Trời xanh quen thói má hồng đánh ghen* ” hoặc “ *Tài tình chi lắm cho trời đất ghen* ”, và về uy quyền tối thượng của Trời, thế lực trên cao:

*Ngẫm hay muôn sự tại trời,  
Trời kia đã bắt làm người có thân.  
Bắt phong trần phải phong trần,  
Cho thanh cao mới được phần thanh cao.*

Người Công giáo xem những bất hạnh trên đời là do sự Quan Phòng (Providence) của Thiên Chúa toàn năng, là thử thách dành cho những người công chính, như ông Job trong Kinh Thánh đã phải chịu trăm bề đớn đau, khổ nhục.

Dù được cắt nghĩa thế nào, cái chết đột ngột của Lệ Quyên làm tôi vừa cảm thương vừa kính phục vừa thấy hãnh diện về cô. Cảm thương, như Thúy Kiều ngày nào bên mộ Đạm Tiên không quen, *khéo dư nước mắt khóc người đời xưa*. Hãnh diện, vì cô được báo chí ngoại quốc nhắc đến trong tư cách người Việt Nam đến Ý tỵ nạn chính trị từ lúc còn bé, sau đó giữ chức vụ quan trọng trong Hội Caritas Roma, đã yêu thương, giúp đỡ tha nhân và những người cùng khổ, và hết lòng thờ phượng Chúa. Kính phục, vì dù có bằng tiến sĩ Luật, mà bởi nhất quyết không chịu vào quốc tịch Ý, cô không được đi dạy đại học, và cô cũng chẳng cần. Kính phục, vì tuy lấy chồng người Ý cô vẫn đặt tên con là Ngô Đình Sơn. Một phụ nữ Việt Nam muốn mãi mãi giữ căn cước và bản chất Việt Nam – xin hiệu VNCH. Còn gì cao đẹp hơn? Cũng như mẹ và hai anh, cô chưa một lần trở về thăm cố hương – bây giờ đang nằm trong nanh vuốt của Hận Thù, của Dối Trá, của Bất Công, của Tàn Bạo. Và cũng như mẹ cô, chưa một lần nói một lời, viết một câu hân học kết án cá nhân những kẻ đã sát hại cha, bác, chú của mình. Cô đã quên và tha thứ tất cả.

**3.** Và như thế, tôi nghĩ rằng, trong bao năm sống kín đáo, khiêm nhường, làm việc, lặng lẽ như một bóng mờ – không còn ai nhắc đến – giữa chốn bụi hồng lao xao, biết đâu cô muốn chống lại, hoặc ít ra xoay đổi, định mệnh khắc nghiệt đè nặng lên gia đình, dòng họ, theo cách riêng của cô. Cũng như Antigone, theo cách riêng của nàng, khi đứng trước vua Créon, cãi lại lệnh cấm không được ai chôn xác người anh nổi loạn, Polynice, và qua đó, thách đố mệnh trời cứ đeo đẳng trừng phạt gia đình Oedipe, cha nàng. Bị kết án tử hình, nàng ngẩng cao đầu và kiêu hãnh “ *xem cái chết như một điều tốt khi con người sống giữa bao nhiêu điều bất hạnh, khổ đau...* ” Những tưởng Ngô Đình Lệ Quyên từ nay sẽ được giải thoát khỏi lời nguyền của định mệnh.

Ngờ đâu, định mệnh không buông tha. Và một sáng, cô đã gục ngã. Đầu hàng, bất lực. Như một nữ nhân vật đích thực trong những vở bi kịch của một Hy Lạp huyền mơ mà tôi đọc say mê từ ngày còn đi học...

Tôi ca tụng và tiếc thương cô biết mấy cho vừa. Thôi, cô hãy ngủ giấc bình an ngàn năm, tự do từ đây, hỡi Lệ Quyên, Antigone của lòng tôi.

**Portland, 16/4/2012, Mùa Phục Sinh**  
**Gửi lại, Ngày Lễ Phục Sinh, 1/4/2018**  
**Kim Thanh**